

Số: 06 /2009/QĐ-UBND

Quận 2, ngày 27 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua -
khen thưởng trên địa bàn quận 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Thi đua - Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về công tác thi đua - khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 122/TTr-NV ngày 20 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn quận 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP;
- Các Sở Nội vụ, Sở Tư pháp TP;
- TT QU, UBND Q2;
- UBND 11 phường;
- Lưu: VT, NV, T.27



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Sang

11

11

11

11

QUY CHẾ

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận 2

(Ban hành theo Quyết định số: 06 /2009/QĐ-UBND

ngày 13 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, thủ tục hồ sơ đề nghị và xét khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; quản lý quỹ thi đua - khen thưởng và xử lý các vi phạm về thi đua - khen thưởng trên địa bàn quận 2.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm các tổ chức, tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan chính quyền, các tổ chức sự nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và công dân Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển quận 2.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện khen thưởng trên nguyên tắc bình xét chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước. Khen thưởng tập thể, cá nhân là chính.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và thủ trưởng các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; tổ chức sơ tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên của mặt trận chịu trách nhiệm phối hợp phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

Chương II.

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức và công nhân làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, các cơ quan chính quyền, các tổ chức sự nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Có thời gian công tác, lao động, học tập trong năm từ 10 tháng trở lên.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến.
- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được thủ trưởng đơn vị công nhận (*Trường hợp cơ quan, đơn vị không đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc hoặc trong cơ quan, đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị không được xem xét, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua*).

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 lần liên tục danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

4. Danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc: được xét tặng thường xuyên hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 02 lần liên tục danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

- Thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng trong cả nước.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu Tổ dân phố, Tổ nhân dân văn hóa: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các Tổ dân phố, Tổ nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.

- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

3. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là tập thể lao động tiên tiến.

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

4. Cờ Thi đua của thành phố: được xét tặng hàng năm, được thưởng một lá cờ thi đua và tiền thưởng theo qui định cho các cơ quan, đơn vị đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng cụm, khối thi đua thuộc quận.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

Danh hiệu gia đình văn hóa được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Điều 9. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua gia đình văn hóa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua: cá nhân lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, tập thể lao động tiên tiến và tổ dân phố văn hóa, tổ nhân dân văn hóa.

3. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua khác được thực hiện theo quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Chương III.

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - phường

Được xét tặng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động thực hiện phong trào thi đua cho cá nhân và tập thể có thành tích cụ thể, có

việc làm tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị. Cá nhân, tập thể được khen thưởng được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng giấy khen cho cá nhân

Giấy khen được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn: hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đạt danh hiệu lao động tiên tiến 5 năm liên tục.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng giấy khen cho tập thể

Giấy khen được tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn: hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần, thực hành tiết kiệm; đạt danh hiệu hộ gia đình văn hóa 5 năm liên tục.

Điều 13. Các hình thức khen thưởng khác

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng, thẩm quyền quyết định khen thưởng khác được thực hiện theo quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VI.

QUI TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 14. Xét thưởng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

Được thực hiện theo quy trình, thủ tục đơn giản gồm công văn đề nghị của đơn vị cơ sở, phòng Nội vụ quận thẩm tra, hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định khen thưởng. *(Thời gian thực hiện trong 5 ngày làm việc).*

Điều 15. Quy trình xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm (đối với ngành giáo dục là kết thúc năm học) và được thực hiện theo trình tự sau:

1. Đối với các danh hiệu thi đua cá nhân:

- Cá nhân có trách nhiệm viết bản kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thành tích, sáng kiến *(nếu có)* trong năm theo mẫu số 01 *(thời gian thực hiện từ 01 tháng 11 đến 10 tháng 11 hàng năm).*

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị toàn thể cơ quan để lấy ý kiến đóng góp, bỏ phiếu xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chiều hướng

phát triển cho từng cá nhân theo mẫu số 2 (thời gian thực hiện từ 11 tháng 11 đến 20 tháng 11 hàng năm).

- Trên cơ sở nhận xét đánh giá và kết quả bình chọn của tập thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy chi, đảng bộ quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chiều hướng phát triển cho từng cá nhân theo mẫu số 2. Đối với lãnh đạo đơn vị, việc quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chiều hướng phát triển do Ủy ban nhân dân quận phối hợp Ban thường vụ Quận ủy xem xét quyết định (thời gian thực hiện từ 21 tháng 11 đến 10 tháng 12 hàng năm).

- Căn cứ kết quả phân loại, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị hội đồng thi đua cơ sở hoặc hội nghị toàn thể cơ quan để bỏ phiếu bình chọn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân. Tổng hợp kết quả, gửi cho bộ phận thường trực thi đua khen thưởng quận (thời gian thực hiện từ 11 tháng 12 đến 20 tháng 12 hàng năm).

- Bộ phận thường trực thi đua khen thưởng quận tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét bỏ phiếu bình chọn danh hiệu thi đua cho từng cá nhân, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định công nhận hoặc đề nghị công nhận danh hiệu thi đua (thời gian thực hiện từ 21 tháng 12 đến 30 tháng 12 hàng năm).

2. Đối với các danh hiệu thi đua tập thể:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các thành tích đạt được trong năm của cơ quan, đơn vị mình (thời gian thực hiện từ 11 tháng 11 đến 20 tháng 11 hàng năm).

- Trên cơ sở báo cáo tổng kết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy chi, đảng bộ thảo luận hoàn chỉnh báo cáo và tự chấm điểm thi đua cho đơn vị mình. (thời gian thực hiện từ 21 tháng 11 đến 10 tháng 12 hàng năm).

- Tổ chức hội nghị Hội đồng thi đua cơ sở hoặc hội nghị toàn thể cơ quan để thảo luận báo cáo tổng kết, điểm chấm thi đua và bỏ phiếu tự phong danh hiệu thi đua cho đơn vị mình. Tổng hợp kết quả, gửi cho bộ phận thường trực thi đua - khen thưởng quận (thời gian thực hiện từ 11 tháng 12 đến 20 tháng 12 hàng năm).

- Bộ phận thường trực thi đua khen thưởng quận tiến hành việc lấy ý kiến nhận xét, chấm điểm chéo giữa các khối thi đua và sở ngành thành phố. Tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét bỏ phiếu bình chọn danh hiệu thi đua cho từng tập thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định công nhận hoặc đề nghị công nhận danh hiệu thi đua (thời gian thực hiện từ 21 tháng 12 đến 30 tháng 12 hàng năm).

Điều 16. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (2 bộ)

1. Tờ trình hoặc công văn đề nghị xét khen thưởng của đơn vị.

2. Biên bản họp Hội đồng thi đua cơ sở hoặc biên bản hội nghị cơ quan.
3. Phiếu đánh giá cán bộ công chức, báo cáo thành tích (nếu có).
4. Báo cáo tổng kết năm, báo cáo thành tích thực hiện phong trào thi đua yêu nước của cơ quan đơn vị.
5. Bảng tự chấm điểm thi đua của đơn vị.
6. Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng đính kèm báo cáo tóm tắt thành tích đạt được trong năm.

(Riêng đối với doanh nghiệp và cá nhân là lãnh đạo doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách của ngành thuế).

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng khác

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua khác và hình thức khen thưởng khác được thực hiện theo quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VII. QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 18. Nguồn kinh phí và mức trích thưởng

Nguồn kinh phí và mức trích thưởng của Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân các phường được thực hiện theo hướng dẫn số 12616/LS-TC-TĐKT ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Liên Sở Tài chính - Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố về trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 19. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo quy định.
2. Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm huy hiệu, kỷ niệm chương, khung khen, thêu cờ...
3. Ủy ban nhân dân quận sử dụng quỹ thi đua khen thưởng để thưởng cho các đối tượng là học sinh giỏi, giáo viên, vận động viên đạt thành tích cao; các gương “người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương hành động dũng cảm bắt cướp, cứu người, tấn công tội phạm bảo vệ tài sản của nhà nước, của nhân dân; các gương điển hình trong các phong trào quần chúng... được Ủy ban nhân dân quận tặng giấy khen.
4. Trường hợp chi không hết được điều chỉnh sang các nội dung chi khác trong tổng mức dự toán được giao theo quy định.

Chương VIII. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Quy định trách nhiệm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 21. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Phòng nội vụ là cơ quan chịu trách nhiệm giúp cho Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân nếu có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có hành vi xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để được khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Chương IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2009. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Sang

Phụ lục 1

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

A. Công chức tự ghi và xếp loại theo từng mục sau:

1. Nhận thức, tư tưởng chính trị; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

1.1. Bản thân: Nhận thức, tư tưởng chính trị tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2. Gia đình: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Kết quả công tác:

2.1. Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển đơn vị (*áp dụng cho cán bộ, công chức giữ chức vụ*).

2.2. Kết quả về khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của bản thân.

2.3. Hiệu quả đi công tác cơ sở: Nắm bắt tình hình thực tiễn cơ sở, giải quyết hoặc đề xuất cho lãnh đạo đơn vị có chủ trương hoặc biện pháp giúp cơ sở thực hiện có hiệu quả.

2.4. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt kết quả công việc.

2.5. Đề xuất các phương án, công trình nghiên cứu phát triển đơn vị.

3. Tính chấp hành tổ chức kỷ luật:

3.1. Thực hiện nội quy của đơn vị.

3.2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

4. Tinh thần phối hợp trong công tác:

4.1. Phối hợp công tác với các tổ chức, đơn vị liên quan (*áp dụng cho cán bộ, công chức giữ chức vụ*).

4.2. Phối hợp công tác với đồng nghiệp.

5. Tính trung thực trong công tác:

5.1. Báo cáo, cung cấp đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin với cấp trên.

5.2. Khách quan trong giải quyết công việc.

5.3. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ thuộc quyền (*áp dụng cho cán bộ, công chức giữ chức vụ*).

6. Đạo đức, lối sống:

6.1. Quan hệ trong gia đình và quần chúng nơi cư trú, nơi làm việc.

6.2. Đoàn kết xây dựng nội bộ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

6.3. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí, tham nhũng.

6.4. Sinh hoạt lành mạnh, giản dị.

7. Tinh thần học tập:

7.1. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do thành phố và quận tổ chức. Đối với cán bộ, công chức là đảng viên thì phải tham dự các lớp chuyên đề, triển khai quán triệt Nghị quyết, các văn bản của trung ương, thành phố và quận.

7.2. Tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác hoặc tự nghiên cứu học tập, tìm hiểu các văn bản về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tài liệu có liên quan để phục vụ trong công tác chuyên môn và nâng cao sự hiểu biết.

8. Tinh thần và thái độ công tác:

8.1. Tận tình phục vụ công tác; bảo đảm đúng thời gian.

8.2. Thái độ: lễ phép, không gây khó khăn cho người đề nghị giải quyết công việc.

8.3. Có uy tín với đồng nghiệp cơ quan và các cơ sở.

B. Ý kiến nhận xét, phân loại của tập thể và thủ trưởng đơn vị:

Ghi tóm tắt ý kiến đóng góp của tập thể và nhận xét đánh giá của thủ trưởng đơn vị sau khi bỏ phiếu phân loại theo mẫu số 2.

II. CÁCH CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

A. Cách chấm điểm:

1. Điểm tối đa:

- Tổng số điểm tối đa cho 8 mục là 100 điểm
- Mỗi mục là 10 điểm (riêng mục 2 nhân hệ số 3)
- Mỗi tiểu mục là 10 điểm.

2. Cách cho điểm:

Cho điểm theo thang điểm 10. Điểm xuất sắc là 9 điểm trở lên cho mỗi mục; điểm khá là 7 đến 8 điểm cho mỗi mục; điểm trung bình là 5 đến 6 điểm cho mỗi mục; điểm kém là từ 4 điểm trở xuống cho mỗi mục. Riêng điểm của mục 2 nhân với hệ số 3. Sau đó cộng điểm của 8 mục.

Đối với nội dung đăng ký và kết quả những việc làm cụ thể để thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, được nhận xét, đánh giá theo 3 mức: đạt tốt, đạt và không đạt.

3. Cách tính điểm:

- Số điểm của từng mục = Tổng số điểm của các tiểu mục / số tiểu mục
- Tổng số điểm = Tổng số điểm của 8 mục (mục 2 x hệ số 3)

B. Tổng hợp xếp loại:

1. Loại xuất sắc: là những người đạt từ 90 điểm trở lên.
2. Loại khá: là những người đạt từ 70 điểm đến 89 điểm.
3. Loại trung bình: là những người đạt từ 50 điểm đến 69 điểm.
4. Loại kém: là những người đạt dưới 50 điểm.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện việc đăng ký hoặc kết quả những việc làm cụ thể để thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, được nhận xét đánh giá là **không đạt** thì không được xếp loại từ khá trở lên./.

Phụ lục 2
CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Cụm thi đua các đơn vị thuộc khối hành chính quản lý nhà nước:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận
2. Phòng Nội vụ quận
3. Phòng Văn hóa và Thông tin quận
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận
5. Phòng Quản lý đô thị quận
6. Phòng Kinh tế quận
7. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận
8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận
9. Phòng Tư pháp quận
10. Thanh tra quận
11. Thanh tra Xây dựng quận
12. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận
13. Phòng Y tế quận

2. Cụm thi đua khối phường:

1. Phường An Lợi Đông
2. Phường An Khánh
3. Phường An Phú
4. Phường Bình An
5. Phường Bình Khánh
6. Phường Bình Trưng Đông
7. Phường Bình Trưng Tây
8. Phường Cát Lái
9. Phường Thảo Điền
10. Phường Thủ Thiêm
11. Phường Thạnh Mỹ Lợi

3. Cụm thi đua khối đảng:

1. Văn phòng Quận ủy
2. Ban Tuyên giáo Quận ủy
3. Ban Dân vận Quận ủy
4. Ban Tổ chức Quận ủy
5. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy
6. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận

4. Cụm thi đua khối đoàn thể:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận
2. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận
3. Quận Đoàn
4. Hội Cựu Chiến binh quận
5. Hội Nông dân quận
6. Hội Chữ thập đỏ quận
7. Liên đoàn Lao động quận

5. Cụm thi đua khối sự nghiệp - doanh nghiệp:

1. Bệnh viện quận
2. Trung tâm Thể dục - Thể thao quận
3. Trung tâm Văn hóa quận
4. Trung tâm Dạy nghề quận
5. Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận
6. Công ty Quản lý và Phát triển nhà quận
7. Trung tâm Y tế Dự phòng quận
8. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận
9. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận
10. Nhà Thiếu nhi quận

6. Cụm thi đua khối ngành dọc:

1. Chi Cục Thuế quận
2. Đội Thi hành Án quận
3. Tòa án nhân dân quận
4. Viện Kiểm sát nhân dân quận
5. Kho bạc Nhà nước quận
6. Bảo hiểm xã hội quận
7. Công an quận
8. Ban Chỉ huy quân sự quận
9. Phòng Thống kê quận
10. Đội Quản lý thị trường 2B

(Hàng năm Hội đồng thi đua quận chỉ định luân phiên các cơ quan, đơn vị làm trưởng cụm để theo dõi, tổng hợp việc thực hiện các phong trào thi đua của từng cụm)./.

Phụ lục 3
NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

A. CỤM THI ĐUA KHỐI PHƯỜNG

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (110 điểm)

1. Tốc độ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. (30 điểm)
2. Kết quả hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn. (30 điểm)
3. Số lượng cơ sở hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn; kết quả quản lý, kiểm tra sau đăng ký kinh doanh. (10 điểm)
4. Tổng thu, tổng chi ngân sách và các loại quỹ theo pháp luật trên địa bàn. (30 điểm)

Nội dung này tính điểm thường theo mức độ hoàn thành kế hoạch. Nếu vượt kế hoạch điểm tối đa là 110 điểm.

Nội dung 2: Kết quả chăm lo, phát triển văn hóa - xã hội (100 điểm)

1. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa thể dục thể thao. (30 điểm)
2. Chất lượng giáo dục (mầm non, tiểu học, THCS), kết quả công tác phòng chống điều trị bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. (30 điểm)
3. Công tác dân số, gia đình và trẻ em, hoạt động chữ thập đỏ, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. (20 điểm)
4. Công tác chăm lo các đối tượng chính sách, công tác chăm lo vì sự tiến bộ của phụ nữ. (20 điểm)

Nội dung 3: Công tác quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chấp hành pháp luật (100 điểm)

1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, kết quả thực hiện nghĩa vụ quân sự. (25 điểm)
2. Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội (giữ vững an ninh chính trị địa phương, trật tự giao thông, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc). (25 điểm)
3. Kết quả thực hiện chương trình “3 giảm”, quản lý đào tạo, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. (25 điểm)
4. Kết quả hoạt động tư pháp (phổ biến pháp luật, hòa giải cơ sở, thi hành án dân sự...). (25 điểm)

Nội dung 4: Kết quả hoạt động quản lý đô thị và quản lý quy hoạch tại địa phương (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, thực hiện công tác quản lý địa chính, nhà đất. (30 điểm)

2. Kết quả về quản lý xây dựng (cấp phép, kiểm tra xây dựng, ngăn ngừa tình trạng xây dựng trái phép). (30 điểm)

3. Kết quả thực hiện đầu tư quản lý, phát triển giao thông trên địa bàn. (20 điểm)

4. Kết quả thực hiện công tác quản lý môi trường trên địa bàn. (20 điểm)

Nội dung 5: Công tác xây dựng chính quyền và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ (sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế, đào tạo bồi dưỡng cán bộ). (30 điểm)

2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác cải cách hành chính, công tác quản lý, thực hiện quản lý bằng hệ thống chất lượng ISO trong các quy trình công tác... (30 điểm)

3. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định, triển khai các chủ trương, chương trình công tác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận. (20 điểm)

4. Kết quả thực hiện chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (20 điểm)

Nội dung 6: Kết quả hoạt động đoàn thể, vận động nhân dân và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm)

1. Kết quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng, phong trào quần chúng trên địa bàn. (25 điểm)

2. Kết quả công tác vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn. (25 điểm)

3. Kết quả xây dựng phong trào thi đua, bình chọn và nhân rộng điển hình tiên tiến. (25 điểm)

4. Thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm đúng quy định. (25 điểm)

Nội dung 7: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)

2. Công đoàn. (25 điểm)

3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)

B. Cụm thi đua khối đảng

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được Quận ủy, Thành ủy giao (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu. (70 điểm)

2. Công tác phối hợp, kết hợp với các Ban xây dựng Đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. (30 điểm)

Nội dung 2: Công tác tham mưu, giúp việc cho Quận ủy về lĩnh vực công tác chuyên môn (100 điểm).

1. Công tác nghiên cứu, đề xuất với Quận ủy về chủ trương, biện pháp xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng về lĩnh vực chuyên môn. (50 điểm)
2. Công tác sơ, tổng kết chuyên đề và công tác chuyên môn. (50 điểm)

Nội dung 3: Công tác quản lý cơ sở theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách (100 điểm).

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác chuyên môn đối với đơn vị cơ sở. (50 điểm)
2. Công tác thống kê, tổng hợp quản lý về chuyên môn đối với các Chi bộ đơn vị cơ sở. (50 điểm)

Nội dung 4: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm).

1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức. (20 điểm)
2. Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. (15 điểm)
3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (15 điểm)
4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet. (15 điểm)
5. Dự hợ đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận. (10 điểm)
6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng đúng theo quy định. (25 điểm)

Nội dung 5: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)
2. Công đoàn. (25 điểm)
3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)

C. Cụm thi đua khối đoàn thể

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao (100 điểm).

1. Kết quả phát triển Đoàn viên, Hội viên trong năm tăng giảm so với năm trước. (50 điểm)

2. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn thể ở cơ sở. (50 điểm)

Nội dung 2: Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đoàn thể phụ trách (100 điểm).

1. Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, hợp tác với các phường và các đơn vị liên quan để thực hiện công việc theo tiến độ được giao. (50 điểm)

2. Đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác của cơ sở theo đúng quy định. (50 điểm)

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm).

1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức. (20 điểm)

2. Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. (15 điểm)

3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (15 điểm)

4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet. (15 điểm)

5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận. (10 điểm)

6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng đúng theo quy định. (25 điểm)

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)

2. Công đoàn. (25 điểm)

3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)

D. Cụm thi đua khối Hành chính

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao (50 điểm).

2. Công tác tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận xây dựng các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận liên quan đến lĩnh vực của phòng, ban kịp thời, bảo đảm chất lượng. Khi đã có văn bản của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, việc triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả. (30 điểm)

3. Công tác xây dựng các chuyên đề phục vụ các chủ trương, các giải pháp lớn của quận thuộc lĩnh vực của đơn vị phụ trách hoặc theo yêu cầu của quận. (20 điểm)

Nội dung 2: Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách (100 điểm).

1. Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, hợp tác với các phường và các đơn vị liên quan để thực hiện công việc theo tiến độ được giao. (50 điểm)

2. Đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác của cơ sở theo đúng quy định. (50 điểm)

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm).

1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức. (20 điểm)

2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. (15 điểm)

3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (15 điểm)

4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet. (15 điểm)

5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận. (10 điểm)

6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng đúng theo quy định. (25 điểm)

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)

2. Công đoàn. (25 điểm)

3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)

E. Cụm thi đua khối sự nghiệp - doanh nghiệp:

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao.. (70 điểm)

2. Kết quả thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước (30 điểm)

Nội dung 2: Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách (100 điểm).

1. Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, hợp tác với các đơn vị liên quan để thực hiện công việc theo tiến độ được giao. (50 điểm)
2. Đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác của cơ sở theo đúng quy định. (50 điểm)

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm).

1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức (20 điểm).
2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. (15 điểm)
3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (15 điểm)
4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet. (15 điểm)
5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận. (10 điểm)
6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng đúng theo quy định. (25 điểm)

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)
2. Công đoàn. (25 điểm)
3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)

G. Cụm thi đua khối ngành dọc

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao (100 điểm).

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao. (50 điểm)
2. Công tác tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận xây dựng các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận liên quan đến lĩnh vực của phòng, ban kịp thời, bảo đảm chất lượng. Khi đã có văn bản của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, việc triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả. (30 điểm)

3. Công tác xây dựng các chuyên đề phục vụ các chủ trương, các giải pháp lớn của quận thuộc lĩnh vực của đơn vị phụ trách hoặc theo yêu cầu của quận. (20 điểm)

Nội dung 2: Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách (100 điểm).

1. Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, hợp tác với các phường và các đơn vị liên quan để thực hiện công việc theo tiến độ được giao. (50 điểm)

2. Đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác của cơ sở theo đúng quy định. (50 điểm)

Nội dung 3: Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua - khen thưởng (100 điểm).

1. Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức. (20 điểm)

2. Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. (15 điểm)

3. Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. (15 điểm)

4. Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet. (15 điểm)

5. Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận. (10 điểm)

6. Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng đúng theo quy định. (25 điểm)

Nội dung 4: Công tác xây dựng Đảng, hoạt động Đoàn thể (100 điểm).

1. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh. (50 điểm)

2. Công đoàn. (25 điểm)

3. Đoàn Thanh niên. (25 điểm)/.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN:
ĐƠN VỊ:

Mẫu số 1

**BẢN KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM**

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:Nơi sinh:

Tôn giáo:

Nơi ở hiện nay:

Chức danh:

Trình độ:

- Chuyên môn:

- Chính trị:

- Quản lý nhà nước:

- Tin học:

- Ngoại ngữ:

Ngày vào Đảng:

- Dự bị: Chính thức:

Hình thức khen thưởng các năm qua:

.....

Hình thức kỷ luật các năm qua:

I. Tự nhận xét, đánh giá kết quả:

A. Ưu điểm

1. Nhận thức, tư tưởng chính trị, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước (10 điểm).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điểm tự chấm:.....điểm

2. Kết quả công tác được giao (10 điểm x hệ số 3).

.....
.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

3. Tinh chấp hành tổ chức kỷ luật (10 điểm).

.....
.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

4. Tinh thần phối hợp trong công tác (10 điểm).

.....
.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

5. Tinh trung thực, khách quan trong công tác (10 điểm)

.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

6. Lối sống đạo đức (10 điểm).

.....
.....
.....

.....
.....
.....
Điểm tự chấm:.....điểm

7. Tinh thần học tập nâng cao trình độ (10 điểm).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

8. Tinh thần, thái độ công tác (10 điểm).

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điểm tự chấm:.....điểm

Tổng điểm tự chấm (mục 1 đến mục 8):.....điểm

B. Khuyết, nhược điểm cần khắc phục.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

C. Thành tích, sáng kiến cá nhân

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
D. Nội dung đăng ký, kết quả những việc làm cụ thể để thực hiện cuộc vận động “ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Tự phân loại:

Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
(90 đến 100 điểm)	(70 đến 89 điểm)	(50 đến 69 điểm)	(dưới 50 điểm)

III. Tự đánh giá chiều hướng phát triển:

Tốt hơn	Giữ mức	Giảm
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

IV. Nguyện vọng: *(Cần được đào tạo, bồi dưỡng hoặc được phân công bố trí sử dụng lại cho phù hợp với sở trường, năng lực của bản thân).*
.....
.....
.....

Ngày tháng năm
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

V. Ý KIẾN CỦA TẬP THỂ ĐƠN VỊ:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Khuyết điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. ĐÁNH GIÁ CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Khuyết điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VII. Kết quả tổng hợp xếp loại:

(Phần này do thủ trưởng đơn vị trực tiếp ghi)

1. Kết quả phân loại:

STT	NỘI DUNG	Xếp loại	Ghi chú
1	Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước		
2	Kết quả công tác		
3	Tinh thần kỷ luật		
4	Tinh thần phối hợp trong công tác		
5	Tính trung thực trong công tác		
6	Lối sống, đạo đức		
7	Tinh thần học tập nâng cao trình độ		
8	Tinh thần, thái độ công tác		
	Tổng cộng		

- Kết quả thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (đạt tốt, đạt, không đạt):.....

- Kết luận: Công chức đạt loại (Xuất sắc, Khá, Trung Bình, Kém):.....

2. Đánh giá chiều hướng phát triển:

Tốt hơn

Giữ mức

Giảm

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP ĐÁNH GIÁ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Cơ quan chủ quản:.....
 - Đơn vị:

Mẫu số 2

PHIẾU PHÂN LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(Dành cho tập thể và thủ trưởng đơn vị)

Họ và tên:.....

Chức danh:

STT	Nội dung	Điểm	
		Tập thể chấm	Thủ trưởng chấm
1	1. Nhận thức, tư tưởng chính trị; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. 1.1. Bản thân: Nhận thức, tư tưởng chính trị tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. 1.2. Gia đình: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.		
2	2. Kết quả công tác (điểm hệ số 3): 2.1. Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển đơn vị. 2.2. Kết quả về khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của bản thân. 2.3. Hiệu quả đi công tác cơ sở: Nắm bắt tình hình thực tiễn cơ sở, giải quyết hoặc đề xuất cho lãnh đạo đơn vị có chủ trương hoặc biện pháp giúp cơ sở thực hiện có hiệu quả. 2.4. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt kết quả công việc. 2.5. Đề xuất các phương án, công trình nghiên cứu phát triển đơn vị phù hợp với từng thời kỳ.		
3	3. Tính chấp hành tổ chức kỷ luật: 3.1. Thực hiện nội qui của đơn vị. 3.2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên.		
4	4. Tinh thần phối hợp trong công tác: 4.1. Phối hợp công tác với các tổ chức, đơn vị liên quan. 4.2. Phối hợp công tác với đồng nghiệp.		
5	5. Tính trung thực trong công tác: 5.1. Báo cáo, cung cấp đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin với cấp trên.		

	<p>5.2. Khách quan trong giải quyết công việc.</p> <p>5.3. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ thuộc quyền.</p>		
6	<p>6. Đạo đức, lối sống:</p> <p>6.1. Quan hệ trong gia đình và quần chúng nơi cư trú, nơi làm việc.</p> <p>6.2. Đoàn kết xây dựng nội bộ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>6.3. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí, tham nhũng.</p> <p>6.4. Sinh hoạt lành mạnh, giản dị.</p>		
7	<p>7. Tinh thần học tập:</p> <p>7.1. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Thành phố và Quận tổ chức. Đối với cán bộ, công chức là đảng viên thì phải tham dự các lớp chuyên đề, triển khai quán triệt Nghị quyết, các văn bản của trung ương, thành phố và quận.</p>		
	<p>7.2. Tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác hoặc tự nghiên cứu học tập, tìm hiểu các văn bản về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tài liệu có liên quan để phục vụ trong công tác chuyên môn và nâng cao sự hiểu biết.</p>		
8	<p>8. Tinh thần và thái độ công tác:</p> <p>8.1. Tận tình phục vụ công tác; bảo đảm đúng thời gian.</p> <p>8.2. Thái độ: lễ phép, không gây khó khăn cho người đề nghị giải quyết công việc.</p> <p>8.3. Có uy tín với đồng nghiệp cơ quan và cơ sở.</p>		
	TỔNG CỘNG		
	<p>Nội dung đăng ký và những việc làm cụ thể để thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, (nhận xét, đánh giá theo 3 mức: đạt tốt, đạt và không đạt).</p>		